

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1295/SKHĐT-THKTKG

Trà Vinh, ngày 16 tháng 7 năm 2020

V/v xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2021

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Xây dựng, Giao thông – Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Tài chính;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Trà Vinh;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố Trà Vinh.

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy chế phối hợp hoạt động lĩnh vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Trà Vinh,

Thực hiện Công văn số 4476/BKHĐT-HTX ngày 14/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2021,

Để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2021 báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Sở, Ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố Trà Vinh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao trong phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2021 theo đề cương (*đính kèm đề cương hướng dẫn xây dựng kế hoạch PTKTTT năm 2021*), đồng thời đưa nội dung phát triển kinh tế tập thể vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương mình.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Sở, Ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Trà Vinh quan tâm phối hợp thực hiện, gửi báo cáo bằng văn bản chính thức về Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất 3/8/2020, đơn vị nào không gửi báo cáo sẽ chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ Phòng Tổng hợp- Kinh tế- Khoa giáo theo số điện thoại 0294.3867483 để được hướng dẫn thêm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Phòng TCKH các huyện, TX, TP;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VP, KT. Tú.30

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vương Hải Khoa



ĐỀ CƯƠNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số *1295* /SKHĐT-KT ngày *16* tháng 7 năm 2020
của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh)

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2020

Trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể (KTĐT) 6 tháng đầu năm 2020 và ước thực hiện cả năm 2020; các Sở, Ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đánh giá khách quan, trung thực các kết quả đạt được trên lĩnh vực KTĐT theo các nội dung chủ yếu sau đây:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, tổ hợp tác.

a) Về số lượng, doanh thu và thu nhập của Hợp tác xã (HTX), Liên hiệp Hợp tác xã (LHHTX), Tổ hợp tác (THT).

Đánh giá các kết quả đạt được dựa trên các tiêu chí sau:

- Tổng số HTX, LHHTX, THT (nêu rõ số lượng thành lập mới, giải thể, phá sản mỗi loại); so với mục tiêu kế hoạch năm 2020; Số HTX chưa chuyển đổi, đăng ký lại HTX, LH HTX theo Luật HTX năm 2012 (nêu rõ nguyên nhân chưa chuyển đổi, đăng ký lại).

- Doanh thu bình quân của HTX, LHHTX, THT (trong đó bao gồm doanh thu đối với thành viên và doanh thu đối với thị trường bên ngoài thành viên); so với mục tiêu kế hoạch năm 2020;

- Lãi bình quân và tỷ suất lãi (lãi/vốn) của HTX, LHHTX, THT; so với mục tiêu kế hoạch năm 2020;

b) Về thành viên, lao động của HTX, LHHTX, THT

Đánh giá các kết quả đạt được dựa trên các tiêu chí sau:

- Tổng số thành viên của HTX, LHHTX, THT (trong đó nêu rõ số lượng thành viên mới gia nhập, rút khỏi của mỗi loại); so với mục tiêu kế hoạch năm 2020;

- Tổng số lao động làm việc thường xuyên⁽¹⁾ của trong HTX, LHHTX, THT (trong đó nêu rõ số lao động đồng thời là thành viên của mỗi loại); so với mục tiêu kế hoạch năm 2020;

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX, LHHTX, THT; so với mục tiêu kế hoạch năm 2020;

c) Về trình độ cán bộ quản lý HTX, LHHTX, THT

Đánh giá các kết quả đạt được dựa trên các tiêu chí sau:

- Tổng số cán bộ quản lý HTX, LHHTX, THT;

⁽¹⁾ Là lao động không xác định thời hạn, không tính lao động ngắn hạn và lao động thời vụ.

- Tổng số cán bộ quản lý HTX, LHHTX, THT đạt trình độ sơ cấp, trung cấp; so với tổng số cán bộ HTX, LHHTX, THT và so với mục tiêu kế hoạch năm 2020;

- Tổng số cán bộ quản lý HTX, LHHTX, THT đạt trình độ cao đẳng, đại học; so với tổng số cán bộ HTX, LHHTX, THT và so với mục tiêu kế hoạch năm 2020;

2. Đánh giá 1 theo từng lĩnh vực

Đánh giá theo các lĩnh vực: nông – lâm – ngư – diêm nghiệp; công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp; xây dựng; tín dụng; thương mại; vận tải; lĩnh vực khác. Đánh giá cần nêu rõ chất lượng hoạt động từng lĩnh vực, khả năng cạnh tranh, năng lực sản xuất mới tăng thêm trong năm 2020;

Trên mỗi lĩnh vực đánh giá dựa trên các tiêu chí:

- Số lượng HTX, LHHTX, THT đang hoạt động;

- Số lượng thành viên tham gia;

- Số lượng lao động làm việc thường xuyên (trong đó có số lao động đồng thời là thành viên);

- Doanh thu bình quân của HTX, LHHTX, THT (trong đó có doanh thu đối với thành viên và doanh thu đối với thị trường bên ngoài thành viên);

- Lãi bình quân và tỷ suất lãi bình quân của HTX, LHHTX, THT;

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX, LHHTX, THT.

3. Đánh giá 1 tại c động của HTX, LH HTX, THT tới than2hvie6n, kinh tế hộ thành viên (về kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội)

4. Một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn

Đánh giá tình hình xây dựng, ban hành và kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn (bao gồm cấp trung ương và địa phương), tình hình xây dựng các chương trình, đề án của địa phương nhằm tạo điều kiện cho KTTT phát triển; tình hình tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, Nhân dân đối với KTTT.

Nêu những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị.

2. Công tác quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể

Đánh giá tình hình thực hiện công tác quản lý Nhà nước về KTTT tại các Sở, Ngành, UBND các cấp theo nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 28, Điều 30 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

Một số thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi hợp tác xã

Đánh giá theo các nội dung của Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 và Quyết định số 12/2017 QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì một phần nguồn vốn để thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển HTX theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt